



BỘ CÔNG THƯƠNG - MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE
CỤC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
VIETNAM TRADE PROMOTION AGENCY

**DỰ ÁN HỖ TRỢ DỰ ÁN HỖ TRỢ HỢP TÁC KINH TẾ KHU VỰC CHÂU Á
(SRECA)**

**QUY TRÌNH
TRUY XUẤT NGUỒN GỐC**
(Quy trình này áp dụng cho quản lý chất lượng)

SỐ HIỆU: CL-QL09
BẢN SAO SỐ: 00
LẦN BAN HÀNH: 01
NGÀY BAN HÀNH:

NGƯỜI BIÊN SOẠN	NGƯỜI SOÁT XÉT	NGƯỜI PHÊ DUYỆT

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 1/28

MỤC LỤC

- 1. Phạm vi áp dụng**
- 2. Định nghĩa và từ viết tắt**
- 3. Rà soát tài liệu tham khảo**
- 4. Thực trạng của TXNG nông nghiệp Việt Nam**
- 5. Mục đích sử dụng tài liệu**
- 6. Một số thực tế cần nhắc cho áp dụng bộ tài liệu**
- 7. Nội dung và trình tự**
 - 7.1 Yêu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm (phát sinh)
 - 7.2. Nhận biết và xác định nguồn gốc sản phẩm
 - 7.3 Hành động khắc phục
 - 7.5. Nhận diện nguyên liệu và sản phẩm
- 8. Biểu mẫu áp dụng**
- 9. Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại**
- 10. Phân tích trường hợp thực tế**
- 11. Lưu ý khi tham gia vào công TXNG xúc tiến thương mại**
- 12. Lưu ý cho Cục Xúc tiến thương mại về bộ quy trình Quản lý chất lượng**

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 2/28

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

1. Phạm vi áp dụng

Tài liệu thiết kế đặc biệt với các cách thức sử dụng, tùy vào mục đích và đặc thù của từng đối tượng, cụ thể:

Thứ nhất, đây là cẩm nang để người sản xuất gồm nhà sản xuất nông nghiệp hoặc hợp tác xã nhằm cải thiện việc quản lý trang trại hoặc cho chính hợp tác xã. Đây là cơ sở và công cụ giúp cho việc quản lý trang trại/nhóm của HTX và DN được minh bạch, khoa học và thực sự hiệu quả trên thực tế, đặc biệt thông qua hình thức số hoá và dần chuyển đổi số cho các đối tượng.

Thứ Hai, tài liệu là công cụ đắc lực hỗ trợ việc thiết lập lòng tin của người tiêu dùng trong nước và các nhà xuất nhập khẩu thông qua việc xác minh chất lượng của bên thứ ba (kiểm định và giám sát) để chứng minh rằng nhà sản xuất/hợp tác xã cung cấp các sản phẩm theo đúng cam kết về ANTSTP và có thể truy xuất nguồn gốc. Ứng dụng TXNG được nhìn nhận như một dấu hiệu của sự tín nhiệm trong chuỗi cung ứng nông nghiệp.

Quy trình này được áp dụng cho việc truy xuất sản phẩm khi phát hiện có sự không phù hợp đối với sản phẩm sau khi đang, đã chuyển giao cho khách hàng và người tiêu dùng

2. Định nghĩa và từ viết tắt

Các từ viết tắt tuân thủ theo qui định của sổ tay chất lượng

TXNG - xuất nguồn gốc

XTTM - xúc tiến thương mại

CL-QL - Chất lượng – Quản lý

TCVN - tiêu chuẩn việt nam

ATVSTP - An toàn vệ sinh thực phẩm

TSX - Tổ sản xuất

3. Rà soát tài liệu tham khảo

Bộ tài liệu có vai trò quan trọng cho quy trình TXNG, đặc biệt cho sản phẩm nông sản (trái cây, rau, chăn nuôi...) là GLOBAL G.A.P tại mục Truy Xuất Nguồn Gốc và TCVN 12850:2019. Một số nội dung và thông tin quan trọng được nhóm nghiên cứu tổng hợp gồm:

Stt	Ký hiệu	Điểm kiểm soát	Chuẩn mục tuân thủ	Mức bắt buộc	Có	Kh ông	Diễn giải
-----	---------	----------------	--------------------	--------------	----	--------	-----------

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 3/28

1		<p>Truy xuất sản phẩm</p> <p>Truy xuất nguồn gốc là khả năng xác định được một đơn vị sản phẩm qua từng công đoạn theo thời gian trong toàn bộ chuỗi cung ứng.</p> <p>Xây dựng một hệ thống truy xuất nguồn gốc hiệu quả là biện pháp hữu hiệu giúp tổ chức đạt được các mục đích như: Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng và an toàn sản phẩm, quản lý mối quan hệ tương tác trong nội bộ cũng như với các bên tham gia trong chuỗi cung ứng, minh bạch thông tin và nâng cao uy tín của tổ chức. Tiêu chuẩn này xây dựng dựa trên các nguyên tắc trọng tâm là “Định danh – Thu thập – Chia sẻ”. Các nguyên tắc này được sử dụng để đảm bảo các giải pháp truy xuất nguồn gốc luôn đạt được hiệu quả.</p>					
2	CL-QL09.1	<p>Có một hệ thống phần mềm hiệu quả để nhận diện và tách biệt tất cả các sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận TXNG XÚC TIẾN TM không?</p>	<p>Phải có một hệ thống để tránh lẫn lộn các sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận với nhau. Hệ thống này có thể được thực hiện thông qua các quy trình nhận dạng vật lý hoặc các qui trình xử lý sản phẩm, bao gồm các hồ sơ có liên quan</p>	Chính yếu			
3	CL-QL09.2	<p>Trong trường hợp nhà sản xuất đăng ký sản xuất/sở hữu song song (trong đó các sản phẩm đã được chứng nhận và không được chứng nhận được sản xuất và/hoặc sở hữu bởi một thực thể pháp lý), có một hệ thống để đảm bảo rằng tất cả các thành phẩm</p>	<p>Trong trường hợp nhà sản xuất được đăng ký sản xuất/sở hữu song song, (trong đó các sản phẩm đã được chứng nhận và chưa được chứng nhận được sản xuất và/hoặc sở hữu bởi một thực thể pháp lý), tất cả các sản phẩm được đóng gói trong bao bì của người tiêu dùng cuối cùng (từ nông trại hoặc sau khi xử lý sản phẩm) phải được nhận diện với số</p>	Chính yếu			

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 4/28

		<p>có nguồn gốc từ một quy trình sản xuất được chứng nhận được nhận diện một cách chính xác không?</p>	<p>GGN mà sản phẩm có nguồn gốc từ một quy trình được chứng nhận.</p> <p>Có thể là số GGN của nhóm (Lựa chọn 2), số GGN của nhà sản xuất thành viên, cả hai số GGN nói trên, hoặc số GGN của nhà sản xuất cá nhân (Lựa chọn 1). Số GGN không được phép sử dụng để dán nhãn cho sản phẩm không được chứng nhận.</p>				
4	CL-QL09.3	<p>Có thực hiện khâu kiểm tra cuối cùng để đảm bảo vận chuyển chính xác các sản phẩm được chứng nhận truy xuất nguồn gốc và không được chứng nhận không?</p>	<p>Khâu kiểm tra phải được lưu hồ sơ trên hệ thống TXNG XÚC TIẾN TM</p> <p>cho thấy các sản phẩm được chứng nhận và không được chứng nhận được vận chuyển đi chính xác.</p>	Chính yếu			
5	CL-QL09.4	<p>Có hệ thống và các quy trình nhận biết phù hợp và hồ sơ nhận biết sản phẩm thu mua từ các nguồn khác nhau cho tất cả các sản phẩm được đăng ký không?</p>	<p>Các quy trình phải được thiết lập, lập hồ sơ và lưu giữ phù hợp với quy mô hoạt động, để nhận biết các sản phẩm được chứng nhận, và nếu phù hợp, số lượng sản phẩm không được chứng nhận được thu mua từ các nguồn khác nhau (các nhà sản xuất hoặc nhà buôn khác) đối với tất cả các sản phẩm được đăng ký.</p> <p>Hồ sơ phải bao gồm:</p> <p>Mô tả sản phẩm</p>	Chính yếu			

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 5/28

			Trạng thái hình ảnh chứng nhận Số lượng (các) sản phẩm thu mua Chi tiết về nhà cung cấp lên hệ thống nhật ký điện tử TXNG XÚC TIẾN TM Dữ liệu/mã truy xuất nguồn gốc liên quan tới sản phẩm thu mua Yêu cầu/hóa đơn mua hàng mà tổ chức được đánh giá nhận được Danh sách các nhà cung được phê duyệt				
		Yêu cầu về dữ liệu					
6	Yêu cầu về dữ liệu	Tổ chức phải xác định dữ liệu truy xuất nguồn gốc được thu thập bao gồm các dữ liệu từ các bộ phận và quá trình khác nhau trong phạm vi truy xuất nguồn gốc đã xác định. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc bao gồm dữ liệu về chất lượng và an toàn của sản phẩm. Dữ liệu truy xuất nguồn gốc phải được tạo ra mỗi khi một quá trình liên quan đến truy xuất nguồn gốc được thực hiện trong tổ chức.		Thứ yếu			

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 6/28

		<p>Tổ chức phải quản lý toàn bộ dữ liệu truy xuất nguồn gốc của mình và đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc từ đầu tới cuối chuỗi cung ứng trong phạm vi quản lý của tổ chức.</p> <p>Dữ liệu truy xuất nguồn gốc phải bao gồm thông tin để trả lời câu hỏi "Ai, Cái gì, Ở đâu, Khi nào và Tại sao".</p>				
7	CL-QL09.5 Yêu cầu về khả năng trao đổi dữ liệu	<p>- Tổ chức phải xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc có khả năng đáp ứng nhiều mục đích sử dụng dữ liệu khác nhau.</p> <p>- Hệ thống truy xuất nguồn gốc phải có tính thích ứng, và có khả năng nâng cấp.</p> <p>- Tổ chức phải đảm bảo hệ thống truy xuất được xây dựng dựa trên một chuẩn chung với các bên tham gia để đảm bảo khả năng tương tác và trao đổi dữ liệu.</p>	<p>CHÚ THÍCH 1: Các mục đích sử dụng dữ liệu truy xuất có thể bao gồm quản lý rủi ro, hiệu quả của chuỗi cung ứng, tính pháp lý, tính bền vững, độ tin nhiệm của khách hàng hoặc tính chính trực của thương hiệu.</p> <p>CHÚ THÍCH 2: Không phải tất cả bên tham gia trong chuỗi cung ứng phải sử dụng các hệ thống truy xuất giống hệt nhau, mà các hệ thống của họ phải có khả năng hỗ trợ dữ liệu đã được chuẩn hóa</p>	Thứ yếu		

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 7/28

8	CL-QL09.6 Yêu cầu về dữ liệu truy xuất nguồn gốc bên trong tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phải xác định các sự kiện theo dõi trọng yếu và các phần tử dữ liệu chính trong các quá trình nghiệp vụ nội bộ của mình. - Tổ chức phải thiết lập hệ thống thu thập dữ liệu, lưu trữ, chia sẻ bên trong và bên ngoài tổ chức một cách hiệu quả. - Mỗi bên truy xuất trong tổ chức phải có khả năng truy xuất ngược trực tiếp tới các bên truy xuất cung ứng đối tượng truy xuất và truy xuất xuôi trực tiếp tới bên tiếp nhận đối tượng truy xuất. 		Thứ yếu			
9	CL-QL09.7 Yêu cầu về dữ liệu truy xuất nguồn gốc qua chuỗi cung ứng	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tổ chức phải có khả năng tương tác và trao đổi thông tin với các bên tham gia trong chuỗi cung ứng. - Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tổ chức phải truy vấn được dữ liệu ở tuyến trước và tuyến sau của tổ chức. Các chuẩn để định danh, thu thập và chia sẻ dữ liệu truy 	<p>CHÚ THÍCH 1: Các yêu cầu truy xuất nguồn gốc có thể được mở rộng từ các tuyến trước (bên cung cấp nguyên vật liệu, thành phần, bộ phận) tới các tuyến sau (khách hàng của sản phẩm cuối bao gồm cả người tiêu dùng)</p> <p>CHÚ THÍCH 2: Chuỗi cung ứng phát sinh là các chuỗi cung ứng trong đó hầu hết các sản phẩm, chuỗi kiểm soát và chuỗi sở hữu không được xác định trước. Chuỗi này thường là chuỗi hoặc lộ</p>	Chính yếu			

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 8/28

		<p>xuất phải được thiết lập để kết nối giữa các hệ thống khác nhau.</p> <p>- Hệ thống truy xuất nguồn gốc của tổ chức phải có khả năng tiếp nhận chuỗi cung ứng phát sinh.</p>	<p>trình trên mạng lưới chuỗi cung ứng xuất hiện theo thời gian trong quá trình hoạt động của chuỗi cung ứng thông thường.</p> <p>CHÚ THÍCH 3: Khi các bên tham gia không có mối quan hệ thương mại trực tiếp với nhau, một số phương tiện thiết lập sự tin cậy là bắt buộc cho dữ liệu kinh doanh nhạy cảm.</p>				
10	CL-QL09.8 Yêu cầu về quản lý dữ liệu truy xuất nguồn gốc 5.5.1 Chuẩn bị	<p>Tổ chức phải chuẩn bị cho việc lưu trữ dữ liệu khi khối lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc được thu thập tăng dần theo thời gian, bao gồm hoạt động thu thập, lưu trữ và cung cấp quyền truy cập vào dữ liệu.</p>	<p>CHÚ THÍCH 1: Dữ liệu truy xuất nguồn gốc bao gồm dữ liệu kiểm soát chất lượng và thiết kế cho sản phẩm; dữ liệu qua trình sản xuất; dữ liệu thu mua, dữ liệu logistic và phân phối.</p> <p>CHÚ THÍCH 2: Hệ thống truy xuất nguồn gốc có thể được xử lý hoặc điều chỉnh các dữ liệu có tính nhạy cảm về mặt nghiệp vụ một phần trước khi cung cấp cho bên thứ ba.</p>	Chính yếu			
11	CL-QL09.9 Nguồn dữ liệu	<p>Dữ liệu truy xuất nguồn gốc của tổ chức phải được xây dựng từ ba nguồn dữ liệu dưới đây:</p> <p>a) Nguồn dữ liệu gốc: Bao gồm nguồn dữ liệu nghiệp vụ chung được sử dụng trên tất cả các hệ thống,</p>	<p>CHÚ THÍCH: Ba nguồn dữ liệu này có thể được quản lý trong các hệ thống khác nhau của một tổ chức, nhưng cùng cung cấp thông tin quan trọng cho việc hiểu rõ toàn bộ bối cảnh của dữ liệu truy xuất nguồn gốc</p>	Đề nghị			

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 9/28

		<p>ứng dụng và quá trình cho toàn bộ tổ chức.</p> <p>b) Nguồn dữ liệu giao dịch: Là kết quả của các giao dịch kinh doanh.</p> <p>c) Nguồn dữ liệu sự kiện nhận biết: Thu thập những đối tượng đã tham gia vào quá trình, thời điểm qua trình diễn ra, nơi các đối tượng đã và sẽ đi qua, tại sao.</p>				
12	CL-QL09.10 Tính chính xác của dữ liệu truy xuất nguồn gốc	<p>Tổ chức phải đảm bảo tính chính xác của dữ liệu truy xuất nguồn gốc thông qua hai yếu tố chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ định danh của đối tượng truy xuất (sản phẩm và nguồn cung). - Độ chi tiết mà tại đó dữ liệu truy xuất nguồn gốc được ghi lại. 	<p>CHÚ THÍCH: Tổ hợp độ chính xác thấp nhất giúp cung cấp tính minh bạch, là cơ sở để truy xuất nguồn gốc. Tổ hợp độ chính xác cao nhất giúp cung cấp khả năng truy xuất nguồn gốc, cho phép các tổ chức định vị các đối tượng có thể truy xuất cụ thể trong chuỗi cung ứng.</p>	Đề nghị		
13	CL-QL09.11 Tính nhạy cảm của dữ	<p>Tổ chức phải xác định các dữ liệu truy xuất nguồn gốc có tính nhạy cảm và mức độ chia sẻ dữ liệu đó với các bên tham gia.</p> <p>Tổ chức phải xem</p>		Thứ yếu		

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 10/28

	liệu truy xuất nguồn gốc	xét việc hạn chế truy cập đối với bất kỳ dữ liệu nội bộ nào có thể được chia sẻ trong các chuỗi cung ứng.				
14	CL-QL09.12 Chất lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc.	<p>Tổ chức phải đảm bảo chất lượng dữ liệu truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Chất lượng dữ liệu bao gồm các yêu cầu cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính đầy đủ: các dữ liệu liên quan phải được ghi lại. - Tính chính xác: dữ liệu được ghi lại phải phản ánh chính xác những gì đã xảy ra. - Tính nhất quán: dữ liệu phải được thống nhất trên các hệ thống - Tính hiệu lực: dữ liệu phải được đánh mốc thời gian, để đảm bảo khung thời gian hiệu lực của dữ liệu được rõ ràng. 		Đề nghị		
15	CL-QL09.13 Chia sẻ dữ liệu truy xuất	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phải xác định các thông tin truy xuất nguồn gốc được chia sẻ với các bên tham gia. - Tổ chức phải xác định phương thức chia sẻ thông tin và 		Đề nghị		

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 11/28

	nguồn gốc	cách thức kiểm soát phù hợp.				
16	CL-QL09.14 Lưu trữ dữ liệu truy xuất nguồn gốc	<p>Tổ chức phải lưu trữ thông tin truy xuất nguồn gốc nhằm đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sẵn có và phù hợp để sử dụng tại vị trí truy xuất nguồn gốc khi cần. - Được bảo vệ thỏa đáng (không làm thay đổi tính toàn vẹn, không làm mất tính bảo mật). - Được lưu trữ và hủy bỏ thích hợp. 		Thứ yếu		

4. Thực trạng của TXNG nông nghiệp Việt Nam

Thực tế tại Việt Nam

Người sản xuất nông nghiệp (người nông dân): thông thường người sản xuất không muốn hoặc chưa có thói quen thực hiện và duy trì cách thức sản xuất/nuôi trồng nông sản thực phẩm an toàn vì chi phí cao. Thực tế, thói quen canh tác truyền thống và việc sử dụng hóa chất không có kiểm soát đang diễn ra phổ biến, thực hành sản xuất theo quy trình an toàn nhưng lại không dễ dàng bán được giá cao hơn so với sản phẩm không an toàn.

Đối với người tiêu dùng, hiện tại, do hiệu quả của truyền thông và nhận thức ngày càng cao về an toàn thực phẩm cho sức khỏe, mọi người đã có tâm thế sẵn sàng trả giá cao nếu biết sản phẩm mình mua thực sự là an toàn. Tuy nhiên, người tiêu dùng không có cách để xác minh xem sản phẩm nào là an toàn và khi xảy ra bất kỳ lỗi nào cũng không có cách gì để tìm hiểu hay xác định lỗi thuộc khâu nào., hay là người phải chịu trách nhiệm với người tiêu dùng và cách thức/trình tự để giải quyết vấn đề.

Một thực tế khác đang diễn ra trên thị trường quốc tế, trong hoạt động xuất khẩu của ta, những sản phẩm xuất khẩu có tiếng của Việt Nam như lúa gạo, cà phê, chè, hạt tiêu, hạt điều, tôm, cá tra... có giá bán thường thấp hơn so với một số nước khác. Nguyên nhân của

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 12/28

việc này phần lớn do sản phẩm không đồng đều, chất lượng không ổn định, không rõ nguồn gốc, sản lượng không lớn, chậm gom hàng...

Giá bán không tương xứng, vấp phải nguy cơ kiện vì bán phá giá và bị rút hạn ngạch hoặc bị cấm ở một số thị trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền sản xuất và chuỗi giá trị không bền vững. Các sản phẩm nông sản của Việt Nam, để có thể duy trì thương mại bền vững cả trong nước và xuất khẩu, cần có công cụ để chứng tỏ được nguồn gốc xuất xứ, chứng minh và xác thực khoa học trong hoạt động truy vết khi có sự cố, sản xuất tuân thủ các quy định của thị trường nhập khẩu, đặc biệt là các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại được kỳ vọng sẽ là công cụ hiệu quả, hỗ trợ người sản xuất và doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc trên.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại

Trước tiên, cần hiểu rõ về bản chất của hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hệ thống này là một phương pháp quản lý quy trình sản xuất nông nghiệp mà nhà sản xuất tự nguyện thực hiện nhằm hỗ trợ họ quản lý sản phẩm, hỗ trợ quản lý các nguồn lực và minh bạch các thông tin liên quan đến sản phẩm và các khâu sản xuất sản phẩm trong chuỗi giá trị.

Cụ thể, hệ thống cho phép các nhà sản xuất thiết lập một hệ thống quản lý hoạt động mà họ có thể liên tục cải thiện quản lý (như trang trại) thông qua tự đánh giá trên hệ thống nhật ký điện tử, giúp cho nhà sản xuất thống kê lại quá trình canh tác và đúc rút kinh nghiệm để luôn có sự cải tiến trong chu trình. Đó là một cách tiếp cận khoa học để cải thiện an toàn thực phẩm, và các nhà sản xuất có thể thực hiện nó như là một chương trình kiểm soát chất lượng.

Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại cũng thiết lập một hoạt động nông nghiệp bền vững dựa trên bảo tồn môi trường, bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học. Nó cũng góp phần nâng cao năng suất thông qua quản lý trang trại phù hợp và hiệu quả với những chức năng phân quyền độc lập trên hệ thống để các đơn vị có chuyên môn khác có thể tham gia như:

- Chức năng nhật ký điện tử giúp các doanh nghiệp, HTX, nông dân có thể cập nhật thay thế cho ghi chép.
- Chức năng giám sát độc lập được phân quyền trên hệ thống truy xuất nguồn gốc giúp cho, cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức giám sát được chỉ định do bên mua hàng hoặc bộ phận giám sát của công ty có thể giám sát toàn bộ quá trình sản xuất của đơn vị sản xuất, nông trại một cách dễ dàng và hiệu quả.
- Chức năng kiểm định cũng được phân quyền độc lập trên hệ thống truy xuất nguồn gốc thuận tiện cho việc liên kết dữ liệu sản xuất theo lô, công bố kết quả minh bạch.
- Chức năng liên quan đến hậu cần (logistics)
- Chức năng xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ bán hàng. Đây là một trong những điểm khác biệt của hệ thống truy xuất nguồn gốc trong khuôn khổ của quy trình này.

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 13/28

Mục đích của hoạt động xây dựng bộ tiêu chí về quản lý chất lượng nhằm xây dựng tiêu chuẩn, quy trình quản lý vận hành, với vai trò định hướng cho hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại, đặc biệt là đối với quản lý chất lượng. Nhà sản xuất sẽ dựa trên bộ quy trình này để đảm bảo quản lý chất lượng sản phẩm, Quá trình đánh giá năng lực sản xuất sản phẩm hàng hóa cũng như phân định trách nhiệm dựa theo những quy trình được đơn vị sản xuất ban hành, căn cứ vào những quy trình giúp cho khách hàng hiểu, biết về quyền lợi cũng như nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên tham gia trong chuỗi sản xuất của sản phẩm và dễ dàng ra quyết định mua hàng.

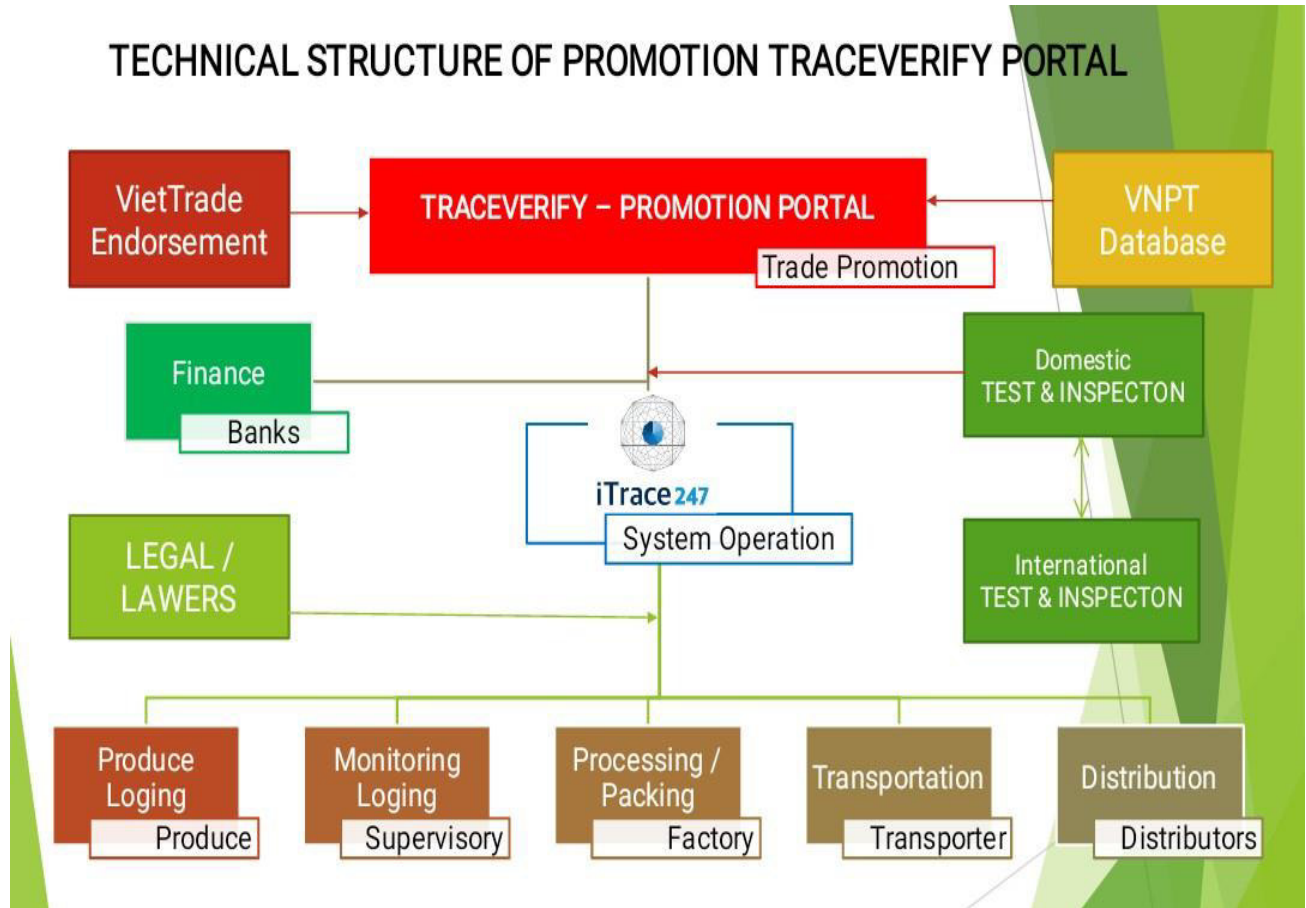
Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại được coi là cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng. Nếu người tiêu dùng mong muốn mua sản phẩm an toàn, theo đúng nguyên lý thị trường, nhà sản xuất phải đáp ứng nhu cầu này. Niềm tin của người tiêu dùng chỉ được khẳng định khi có công cụ trực quan để đánh giá, công phụ phát triển theo quy trình khoa học, có các căn cứ cụ thể liên quan đến quy định và tiêu chí, đặc biệt nếu là công cụ đến từ bên thứ 3 được chứng thực về năng lực và độc lập (ví dụ như tổ chức chứng nhận) thì niềm tin của khách hàng sẽ được củng cố và dần hình thành văn hóa mua sản phẩm dựa trên thông tin minh bạch.

Nói cách khác, áp dụng Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất (nông nghiệp) minh bạch, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, những nhà sản xuất chuyên nghiệp sẽ coi chi phí cho hoạt động, áp dụng Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải là chi phí cho sản phẩm.

Sơ đồ công truy xuất xúc tiến thương mại

(Nguồn: Từ nguồn do Cục XTTM-Bộ Công Thương cung cấp)

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 14/28



5. Mục đích sử dụng tài liệu

- Mục tiêu chung

Truy xuất nguồn gốc là khả năng xác định được một đơn vị sản phẩm qua từng công đoạn theo thời gian trong toàn bộ chuỗi cung ứng.

Xây dựng một hệ thống truy xuất nguồn gốc hiệu quả là biện pháp hữu hiệu giúp tổ chức đạt được các mục đích như: Quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng và an toàn sản phẩm, quản lý mối quan hệ tương tác trong nội bộ cũng như với các bên tham gia trong chuỗi cung ứng, minh bạch thông tin và nâng cao uy tín của tổ chức.

Tiêu chuẩn này xây dựng dựa trên các nguyên tắc trọng tâm là “Định danh – Thu thập – Chia sẻ”. Các nguyên tắc này được sử dụng để đảm bảo các giải pháp truy xuất nguồn gốc luôn đạt được hiệu quả.

- Mục tiêu cụ thể

Quy trình này nhằm mục tiêu hỗ trợ chỉ định chính xác một đơn vị sản phẩm thuộc về:

- (1) Lô sản phẩm nào
- (2) Sản xuất ở đâu

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 15/28

(3) Sử dụng các chất gì trong quá trình sản xuất

(4) Cung cấp thông tin làm rõ trách nhiệm của các bên liên quan tới việc sản xuất, đóng gói, phân phối... lô sản phẩm từ đầu đến cuối chuỗi.

Có thể thấy, các bên liên quan trong hệ thống truy xuất sẽ gắn với trách nhiệm cùng với nhà sản xuất trong chuỗi cung ứng, nền tảng tiêu chuẩn chất lượng áp dụng, và quan trọng nhất là đáp ứng các qui định về an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu, quyền lợi của người tiêu dùng.

Đây là tài liệu cơ sở, hỗ trợ cho người sản xuất, đơn vị kinh doanh và phân phối sản phẩm tự tin trong quá trình hoạt động, luôn có các đơn vị có trách nhiệm và chịu trách nhiệm cùng mình trong các công đoạn.

6. Một số thực tế cần nhắc cho áp dụng bộ tài liệu

Phạm vi áp dụng (đã nêu phần trên)

Sự cần thiết của TXNG XTTM và Bộ Quy trình

Để minh bạch thông tin sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của khách hàng, hệ thống TXNG với những đặc thù riêng, cụ thể:

- Xây dựng cơ chế, cách nhận biết và truy xét nguồn gốc sản phẩm (cập nhật nhật ký điện tử trên **hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại**, lưu hồ sơ về nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất trong trang trại và khách hàng mua sản phẩm đầu ra); hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn do hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại ban hành.

- Thực hiện thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại trong nước và quốc tế (nếu cần) và các biện pháp thực tiễn để chống hàng giả, hàng nhái.

- Thực hiện các giải pháp tiếp thị hữu hiệu để kết nối với thị trường (hệ thống phân phối, thông tin trên nhãn/ bao bì, quảng cáo, triển lãm, hội thảo, hoạt động xã hội / công ích...)

Thực tế tại Việt Nam

Người sản xuất nông nghiệp (người nông dân): thông thường người sản xuất không muốn hoặc chưa có thói quen thực hiện và duy trì cách thức sản xuất/nuôi trồng nông sản thực phẩm an toàn vì chi phí cao. Thực tế, thói quen canh tác truyền thống và việc sử dụng hóa chất không có kiểm soát đang diễn ra phổ biến, thực hành sản xuất theo quy trình an toàn nhưng lại không dễ dàng bán được giá cao hơn so với sản phẩm không an toàn.

- Đối với người tiêu dùng, hiện tại, do hiệu quả của truyền thông và nhận thức ngày càng cao về an toàn thực phẩm cho sức khỏe, mọi người đã có tâm thế sẵn sàng trả giá cao nếu biết sản phẩm mình mua thực sự là an toàn. Tuy nhiên, người tiêu dùng không có cách để xác minh xem sản phẩm nào là an toàn và khi xảy ra bất kỳ lỗi nào cũng không có cách gì để tìm hiểu hay xác định lỗi thuộc khâu nào., hay là người phải chịu trách nhiệm với người tiêu dùng và cách thức/trình tự để giải quyết vấn đề.

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 16/28

- Một thực tế khác đang diễn ra trên thị trường quốc tế, trong hoạt động xuất khẩu của ta, những sản phẩm xuất khẩu có tiếng của Việt Nam như lúa gạo, cà phê, chè, hạt tiêu, hạt điều, tôm, cá tra... có giá bán thường thấp hơn so với một số nước khác. Nguyên nhân của việc này phần lớn do sản phẩm không đồng đều, chất lượng không ổn định, không rõ nguồn gốc, sản lượng không lớn, chậm gom hàng...

- Giá bán không tương xứng, vấp phải nguy cơ kiện vì bán phá giá và bị rút hạn ngạch hoặc bị cấm ở một số thị trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền sản xuất và chuỗi giá trị không bền vững. Các sản phẩm nông sản của Việt Nam, để có thể duy trì thương mại bền vững cả trong nước và xuất khẩu, cần có công cụ để chứng tỏ được nguồn gốc xuất xứ, chứng minh và xác thực khoa học trong hoạt động truy vết khi có sự cố, sản xuất tuân thủ các quy định của thị trường nhập khẩu, đặc biệt là các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm. Hệ thống truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại được kỳ vọng sẽ là công cụ hiệu quả, hỗ trợ người sản xuất và doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc trên.

Điều kiện cần để hệ thống vận hành hiệu quả:

Để có được thị trường và giá bán tốt hơn, các nhà sản xuất cần (tự mình hoặc có sự hỗ trợ của tư vấn) thực hiện các hoạt động chính sau đây:

- Đào tạo nhận thức chung về vai trò và tác dụng của việc xây dựng và áp dụng hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại cho tất cả cán bộ và người lao động
- Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm pháp luật của nơi sản xuất và thị trường xuất khẩu để xây dựng cách thức nuôi/ trồng đáp ứng yêu cầu
- Thực hiện việc nuôi/ trồng theo quy trình đã xây dựng, ghi chép và lưu hồ sơ cần thiết theo yêu cầu đã xây dựng
- Đào tạo đánh giá viên nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ trước khi đăng ký chứng nhận.
- Tham gia và thực hiện quá trình chứng nhận với tổ chức chứng nhận đã được công nhận và phê duyệt.
- Thực hiện tiếp các hoạt động xây dựng thương hiệu và thị trường để có được giá bán tốt hơn (Đây là điều kiện đặc thù, khác biệt của TXNG XTTM so với các hệ thống TXNG thông thường, do yếu tố liên quan đến XTTM).

Thực tế, **Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại** được coi là cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng. Nếu người tiêu dùng mong muốn mua sản phẩm an toàn, theo đúng nguyên lý thị trường, nhà sản xuất phải đáp ứng nhu cầu này. Niềm tin của người tiêu dùng chỉ được khẳng định khi có công cụ trực quan để đánh giá, công cụ phát triển theo quy trình khoa học, có các căn cứ cụ thể liên quan đến quy định và tiêu chí, đặc biệt nếu là công cụ đến từ bên thứ 3 được chứng thực về năng lực và độc lập (ví dụ như tổ chức chứng nhận) thì niềm tin của khách hàng sẽ được củng cố và dần hình thành văn hóa mua sản phẩm dựa trên thông tin minh bạch.

Nói cách khác, áp dụng Hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất (nông nghiệp) minh bạch, xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 17/28

giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, những nhà sản xuất chuyên nghiệp sẽ coi chi phí cho hoạt động, áp dụng Hệ thống truy xuất xúc tiên thương mại là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải là chi phí cho sản phẩm.

7. Nội dung và trình tự

7.1 Yêu cầu truy xuất nguồn gốc sản phẩm (phát sinh)

Trước tiên, cần phân biệt “yêu cầu” TXNG và việc khách hàng cuối cùng tiến hành “truy xuất” nguồn gốc tìm kiếm thông tin minh bạch của sản phẩm. Việc “yêu cầu” xuất phát từ thực tế khi có sự cố xảy ra. Lúc này, việc truy xuất để tìm vết là cả một quá trình đòi hỏi các bên liên quan trong chuỗi và hệ thống tham gia. Còn các hoạt động “truy xuất” mà khách hàng đang hàng ngày sử dụng như quét mã QR code để tìm kiếm thông tin là hoạt động tự mình tìm hiểu thông tin được các bên đã đưa lên hệ thống, nhằm chứng minh những “lời hứa” hay các “cam kết” về sản phẩm và chất lượng đối với người tiêu dùng.

Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm khi có yêu cầu, đặc biệt khi có sự cố thông thường phát sinh ở các trường hợp sau:

- Do khách hàng yêu cầu vì một lý do nào đó thông qua các khiếu nại.
- Phát hiện có sự không phù hợp xảy ra đối với sản phẩm của Công ty sau khi đang, đã chuyển giao tới tay khách hàng hoặc người tiêu dùng thông qua các hồ sơ liên quan đến việc kiểm hoá lý, vi sinh, thuốc trừ sâu hoặc các báo cáo xử lý sản phẩm không phù hợp.
- Do yêu cầu của bên mua và của lãnh đạo Công ty

Khi phát hiện một trong các trường hợp trên, người có trách nhiệm phối hợp với các bộ phận liên quan để tiến hành nhận biết và xác định nguồn gốc của lô hàng.

7.2. Nhận biết và xác định nguồn gốc sản phẩm

Tổ trưởng TSX có trách nhiệm xác định nguồn gốc sản phẩm của lô hàng cần truy xuất và báo cáo kết quả lên lãnh đạo xem xét.

Việc truy xuất được tiến hành theo các bước sau:

7.2.1 Xác định nguyên nhân: Tùy thuộc vào tình trạng của lô hàng mà phân ra các trường hợp sau:

7.2.1.1 Nguyên nhân xuất phát từ vùng sản xuất:

Kỹ thuật viên tiến hành kiểm tra:

- + Nhật ký sản xuất hoặc nhật ký điện tử
- + Phiếu mua thuốc, phân bón.
- + Phiếu theo dõi sử dụng thuốc, phân bón
- + Sổ/nhật ký thu hoạch trái cây

7.2.1.2 Nguyên nhân xuất phát từ đất và nước:

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 18/28

- + Kết quả xét nghiệm đất
- + Kết quả xét nghiệm nước

7.2.1.3 Nguyên nhân xuất phát từ nguồn giống:

- + Kỹ thuật viên tiến hành kiểm tra
- + Phiếu kiểm giống nhà cung cấp.
- + Phiếu kiểm tra chất lượng giống.

7.2.1.4 Nguyên nhân xuất phát từ nguồn thuốc:

- Kỹ thuật viên tiến hành kiểm tra:
- + Phiếu kiểm tra chất lượng thuốc.
 - + Phiếu theo dõi sử dụng thuốc.

7.3 Hành động khắc phục

7.3.1 Đối với việc phát hiện những sai lỗi trên sản xuất:

- Sau khi phát hiện những sai lỗi trên một công đoạn nào đó của quá trình sản xuất, kỹ thuật viên và những người có liên quan chịu trách nhiệm tìm hiểu nguyên nhân, truy xuất lại nguồn gốc của lô hàng, cô lập lô hàng và đưa ra biện pháp xử lý và phòng ngừa phù hợp theo CL-QL9-BM1.

7.3.2 Đối với sai lỗi sau khi xuất hàng:

Tùy thuộc vào tình trạng của lô hàng mà phân ra các trường hợp sau:

+ Cô lập sản phẩm, lập báo cáo xử lý sản phẩm không phù hợp và tiến hành xử lý lô hàng theo thủ tục kiểm soát sản phẩm không phù hợp theo CL-QL10 đối với các lô hàng chưa chuyển giao đến tay khách hàng (đang trong quá trình chuyển giao).

+ Thông báo cho khách hàng biết về các thông tin liên quan đến lô sản phẩm cung cấp cho khách hàng.

+ Tiến hành cô lập các sản phẩm có liên quan đến lô sản phẩm không phù hợp, còn đang được lưu trữ, bảo quản thuộc quyền kiểm soát của Công ty.

+ Kiểm tra 100% sản phẩm còn lại, nếu kết quả kiểm tra cho thấy đạt yêu cầu tiêu chuẩn thì mới cho xuất, nếu kết quả kiểm tra cho thấy không đạt yêu cầu tiêu chuẩn thì tách riêng và xử lý theo thủ tục kiểm soát sản phẩm không phù hợp CL-QL10.

7.3.3 Thông báo đến các khách hàng liên quan:

Nếu phát hiện có sự không phù hợp đối với sản phẩm của Công ty sau khi đã chuyển giao tới tay khách hàng hoặc người tiêu dùng thông qua các hồ sơ liên quan đến việc kiểm hoá, lý, vi sinh, kháng sinh hoặc các báo cáo xử lý sản phẩm không phù hợp, người phụ trách TSX có trách nhiệm thông báo các thông tin cần thiết về sản phẩm cho khách hàng

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 19/28

theo yêu cầu thông qua điện thoại, email, hoặc fax để khách hàng kịp thời thu hồi lô hàng và đảm bảo các sản phẩm không phù hợp không đến tay người tiêu dùng.

7.3.4 Thương lượng và đưa ra hướng giải quyết:

+ Giám đốc Công ty có trách nhiệm liên hệ và thương lượng với khách hàng để thống nhất cách giải quyết. Tùy theo tình hình thực tế của Việt Nam và nước nhập khẩu, mức độ không phù hợp của lô hàng mà việc giải quyết có thể được thực hiện theo các hướng sau:

+ Công ty thu hồi sản phẩm về và xử lý sản phẩm theo thủ tục kiểm soát sản phẩm không phù hợp CL-QL10 nếu khách hàng cho phép thu hồi sản phẩm về.

+ Khách hàng sẽ trực tiếp thu hồi và xử lý và mọi chi phí về việc xử lý Công ty sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho khách hàng tùy theo thỏa thuận hợp đồng ban đầu.

+ Khách hàng thu hồi và hủy bỏ lô hàng theo quy định của Việt Nam hoặc nước nhập khẩu, trong trường hợp này Công ty phải bồi thường cho khách hàng một cách thỏa đáng về lô hàng đã bị hủy bỏ.

+ Trong các trường hợp này, công ty có trách nhiệm thương lượng với khách hàng để xin ý kiến xử lý để đảm bảo sản phẩm không phù hợp, không chuyển giao tới tay người tiêu dùng. Việc thu hồi và xử lý sản phẩm phụ thuộc vào yêu cầu của khách hàng.

7.5. Nhận diện nguyên liệu và sản phẩm

Tất cả nguyên liệu nhận vào như cây giống, phân bón, thức ăn, thuốc đều phải được nhận diện đánh mã số lô ABC (A: Ngày nhập, B: Tháng, C: năm)

Trong quá trình sử dụng phải ghi vào sổ nhật ký hoặc nhập thông tin lên nhật ký điện tử đầy đủ mã số cho từng loại vào sổ xuất - nhập - tồn.

8. Biểu mẫu áp dụng

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu	Thời gian lưu	Nơi lưu
1	Biểu mẫu truy xuất	CL-QL9-BM1	3 năm	Công ty

BIỂU MẪU TRUY XUẤT	Số hiệu: CL-QL9-BM1
	Lần ban hành: 01

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 20/28

	Lần sửa đổi: 00
	Ngày hiệu lực:

1. Thông tin truy xuất – các hồ sơ liên quan

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Xác định nguồn gốc và lô sản phẩm cần truy xuất

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Xác định nguyên nhân lô sản phẩm cần truy xuất

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đề xuất biện pháp xử lý

.....

.....

.....

.....

.....

5. Duyệt của giám đốc

.....

.....

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 21/28

.....
.....
.....

..., Ngày ... tháng ... năm ...

Người truy xuất

Phê duyệt

9. Khuyến nghị áp dụng hệ thống truy xuất xúc tiến thương mại

Đối với đơn quản lý và vận hành hệ thống TXNG xúc tiến thương mại.

- Cần phải có đội ngũ cán bộ/hoặc cán bộ được huấn luyện đào tạo, có năng lực quản lý hệ thống TXNG.

- Cần phải có cán bộ có năng lực về công nghệ thông tin để có thể vận hành và giám sát hoạt động sản xuất khi áp dụng TXNG.

- Cần hiểu rõ hệ thống và quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm hỗ trợ (1) truy xuất thông tin nhanh chóng, chính xác; (2) quản lý và giảm được tình trạng hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng; (3) quy trách nhiệm khi xảy ra sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm một cách dễ dàng.

- Định kỳ thực hiện các hoạt động giám sát theo hướng dẫn của quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Đối với các đơn vị áp dụng TXNG

Đối với đơn vị sản xuất/nông dân sản xuất trực tiếp.

- Đơn vị sản xuất/người nông dân cần được huấn luyện, đào tạo, tư vấn thường xuyên để có thể sử dụng nhật ký điện tử một cách hiệu quả.

- Cần hiểu rõ bản chất của quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đặc biệt là trách nhiệm của từng khâu trong chuỗi sản xuất.

- Từng bước nâng cao năng lực để áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý sản xuất, áp dụng nhật ký điện tử vào sản xuất. Điều này đặc biệt quan trọng vì việc áp dụng đúng sẽ hỗ trợ chứng minh năng lực hàng hóa, chất lượng sản phẩm, tạo niềm tin đối với người tiêu dùng trên cơ sở minh chứng mang tính khoa học. Từng bước, tạo dựng niềm tin bền vững cho cả người sản xuất và tiêu dùng khi có công cụ là quy trình thu hồi sản phẩm.

Nhà sản xuất/người nông dân cần được thông tin và hiểu rõ khi áp dụng quy trình truy xuất nguồn gốc .

Đối với doanh nghiệp chế biến, thương mại hàng hóa xuất khẩu.

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 22/28

Doanh nghiệp cần hiểu rõ Công Truy xuất xúc tiến thương mại là công cụ đặc lực giúp các doanh nghiệp, ngoài việc cung ứng sản phẩm với thông tin minh bạch, họ sẽ tự tin khi có công cụ để truy tìm và quy trách nhiệm khi có sự cố xảy ra trong chuỗi giá trị.

Các thông tin và kiến thức doanh nghiệp cần nắm khi áp dụng quy trình thu hồi sản phẩm khi tiến hành truy xuất nguồn gốc. Cụ thể TXNG:

1. Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngày càng cao của thị trường người tiêu dùng về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.
2. Giúp doanh nghiệp khẳng định sự minh bạch, xây dựng hình ảnh, tăng khả năng cạnh tranh.
3. Giúp doanh nghiệp xây dựng vùng nguyên liệu, quản lý chuỗi cung ứng tốt hơn
4. Chống hàng giả, bảo vệ thương hiệu doanh nghiệp, không bị kẻ xấu lợi dụng thương hiệu của doanh nghiệp
5. Giúp doanh nghiệp đáp ứng các quy định của quốc tế và quốc gia nhập khẩu
6. Là kênh thông tin truyền thông và tiếp thị hiệu quả tới người mua hàng trong nước và các nhà nhập khẩu để tăng doanh thu và lợi nhuận.

Đối với người tiêu dùng

Trên thực tế, Công Truy xuất xúc tiến thương mại là công thông tin chính thống về truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại. Nó giúp người tiêu dùng tiếp cận được sản phẩm minh bạch về nguồn gốc và chất lượng, tạo ra thói quen mua hàng là phải có nguồn gốc xuất xứ. Sử dụng tem truy xuất nguồn gốc đơn giản, tiện lợi và nhanh chóng chỉ thông qua một thao tác quét mã đơn giản có thể biết rõ về nguồn gốc, xuất xứ,... sản phẩm. Khách hàng có thể an tâm và hoàn toàn tin tưởng đối với các sản phẩm được dán nhãn và tránh mua phải hàng giả, hàng nhái kém chất lượng, đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Do đó, với quy trình truy xuất nguồn gốc sản phẩm, người tiêu dùng cần được thông tin và nắm bắt các nội dung sau:

- Tên sản phẩm, hàng hóa;
- Hình ảnh sản phẩm, hàng hóa;
- Tên đơn vị sản xuất, kinh doanh;
- Địa chỉ sản xuất, kinh doanh;
- Các công đoạn trong sản xuất, kinh doanh (tối thiểu bao gồm trang thiết bị, nhân sự của từng công đoạn);
- Thời gian sản xuất, kinh doanh (thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc);
- Kết quả đơn vị giám sát độc lập;
- Kết quả xét nghiệm căn cứ theo hồ sơ giám sát, theo lô hàng hóa sản xuất;

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 23/28

- Mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa;
- Số sê-ri sản phẩm (nếu có);
- Các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực được áp dụng.

10. Phân tích trường hợp thực tế

Sự cố Patê Minh Chay

Phân tích Sự cố Patê Minh Chay, đứng từ góc độ Truy xuất nguồn gốc:

Từ 13.7 đến 18.8.2020, 9 ca bệnh bị ngộ độc thực phẩm đã phải điều trị tại các bệnh viện từ một số tỉnh/thành phố trong cả nước. Qua điều tra cho thấy các bệnh nhân đều sử dụng sản phẩm Pate Minh Chay của Công ty TNHH Hai Thành viên Lối sống mới.

Ngay sau khi có thông tin một số ca ngộ độc, ngày 20.8 cơ quan kiểm tra công ty và yêu cầu tạm dừng sản xuất.

Từ ngày 1/7 đến 22/8, thống kê có **11.771 khách hàng mua** 13 loại sản phẩm của công ty, riêng sản phẩm **patê Minh Chay 7.449 khách hàng**.

Chủ cơ sở cho biết: Quá trình sản xuất sử dụng máy hấp tiệt trùng 120 độ C trong vòng 45 phút, không dùng hóa chất. **Việc phát sinh vi khuẩn độc vượt ngoài tầm kiểm soát**. Khẳng định doanh nghiệp không làm các sản phẩm độc hại cho người tiêu dùng.

Nguyên liệu mà công ty sử dụng là chân nấm hương hữu cơ, chân nấm hương, mộc nhĩ, nấm hương khô, nấm hương khô organic, nấm đùi gà to, nấm đùi gà non, nấm sò yến... để sản xuất. **Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra, công ty không xuất trình được đầy đủ hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ các loại nguyên liệu.**

Công ty cũng chưa cung cấp được số lượng nguyên liệu nhập kho; số lượng toàn bộ sản phẩm đã sản xuất; số lượng sản phẩm đã cung cấp ra thị trường, các hồ sơ theo dõi sản xuất trong thời gian từ 1/7 đến 28/8 để phục vụ cho công tác điều tra nguyên nhân, truy xuất nguồn gốc.

Ngày 28/8, Viện Kiểm nghiệm an toàn thực phẩm quốc gia và Viện Y tế công cộng TP HCM đều công bố kết quả cho hay các mẫu pate Minh Chay nguyên hộp chứa loại vi khuẩn yếm khí tạo độc tố botulinum

Công ty sản xuất ra sản phẩm này đã bị các cơ quan chức năng xử lý như sau:

Ngày 3/9/2020, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Nafiqad) báo cáo lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT) việc cập nhật xử lý sự cố của patê minh chay, cụ thể:

- Tạm dừng hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- Tạm dừng hiệu lực giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 24/28

- Tạm dừng hiệu lực 13 bản tự công bố của sản phẩm của công ty cho đến khi có kết luận của cơ quan quản lý có thẩm quyền
- Xử phạt hành chính Công ty TNHH hai thành viên Lối Sống Mới số tiền 17,5 triệu đồng do không đảm bảo quy định về an toàn thực phẩm.
- Khẩn trương kiểm tra thực tế việc điều tra, truy xuất, xác định nguyên nhân và áp dụng các biện pháp khắc phục của Công ty
- Cục An toàn thực phẩm đề nghị các đơn vị triển khai gấp việc phối hợp với các cơ quan chức năng trên địa bàn triển khai kiểm tra, giám sát trên thị trường, chủ động thu hồi các sản phẩm của Công ty
- Cục An toàn thực phẩm, ngày 29/8, yêu cầu công chúng ngừng sử dụng mọi sản phẩm của công ty, thu hồi các sản phẩm.
- Ngày 1/9, Cục An toàn thực phẩm đề nghị Công an thành phố Hà Nội điều tra, xử lý vụ việc Pate Minh Chay có độc tố gây ngộ độc cho nhiều người

Đúng từ góc độ Truy xuất nguồn gốc sản phẩm

Do Pate Minh chay chưa áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, việc truy vết và quy trách nhiệm cho từng khâu sản xuất, cho từng đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất hoặc trong hệ thống gặp nhiều khó khăn và chưa có căn cứ và tài liệu xác thực.

Nếu DN này đã áp dụng truy xuất nguồn gốc thì việc xác định nguyên nhân và truy xuất nguồn gốc sẽ được tiến hành, hỗ trợ xử lý sự cố:

- Xác định lô sản phẩm gặp sự cố đơn giản nhanh chóng
- Truy vết lô sản phẩm lỗi không mất thời gian
- Đóng mã lô sản phẩm lỗi và đưa ra thông điệp cảnh báo nhanh chóng đến người tiêu dùng.
- Quy trách nhiệm cho ca sản xuất ra lô sản phẩm lỗi nhanh chóng thông qua mã lô/se-ri trên sản phẩm.
- Truy vết, xác định nguyên liệu sản xuất gây ra sự cố và khoanh vùng nhanh chóng
- Duy trì việc sản xuất kinh doanh
- Quy trách nhiệm cho đơn vị liên quan
- Không bị ảnh hưởng đến thương hiệu
- Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

11. Lưu ý khi tham gia vào cổng TXNG xúc tiến thương mại

Đơn vị triển khai truy xuất nguồn gốc

Quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống xúc tiến thương mại cho trang trại nuôi trồng với các tiêu chuẩn tự nguyện mà trang trại đang áp dụng, GlobalGAP hay VietGAP:

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 25/28

- Tập huấn cho trang trại quy định về truy xuất nguồn gốc xuất xứ theo quy định hiện hành.

- Xây dựng cơ chế, cách nhận biết và truy xét nguồn gốc sản phẩm (ghi chép và lưu hồ sơ về nguyên liệu đầu vào, quá trình sản xuất trong trang trại và khách hàng mua sản phẩm đầu ra); hoạt động này nên được tiến hành lồng ghép với việc kiểm soát hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn.

- Thực hiện thủ tục đăng ký và bảo hộ nhãn hiệu thương mại trong nước và quốc tế (nếu cần) và các biện pháp thực tiễn để chống hàng giả, hàng nhái.

- Thực hiện các giải pháp tiếp thị hữu hiệu để kết nối với thị trường (hệ thống phân phối, thông tin trên nhãn/ bao bì, quảng cáo, triển lãm, hội thảo, hoạt động xã hội / công ích...)

Cho người quản lý điều hành hệ thống TXNG

Nhóm tư vấn khuyến nghị, để có được thị trường và giá bán tốt hơn, các nhà sản xuất cần (tự mình hoặc có sự hỗ trợ của tư vấn) thực hiện các hoạt động sau:

- Đào tạo nhận thức chung về vai trò và tác dụng của việc xây dựng và áp dụng Hệ thống TXNG XTTM cho tất cả cán bộ và người lao động.

- Nghiên cứu tiêu chuẩn, quy phạm pháp luật của nơi sản xuất và thị trường xuất khẩu để xây dựng cách thức nuôi/ trồng đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện việc nuôi/ trồng theo quy trình đã xây dựng, ghi chép và lưu hồ sơ cần thiết theo yêu cầu đã xây dựng.

- Đào tạo đánh giá viên nội bộ và tiến hành đánh giá nội bộ trước khi đăng ký chứng nhận.

- Tham gia và thực hiện quá trình chứng nhận với tổ chức chứng nhận đã được công nhận và phê duyệt.

- Thực hiện tiếp các hoạt động xây dựng thương hiệu và thị trường để có được giá bán tốt hơn.

Nhận thức về sản xuất và thương mại bền vững: Thực tế, áp dụng và chứng nhận hệ thống “Thực hành Nông nghiệp tốt” theo Hệ thống TXNG XTTM trên cơ sở tiêu chuẩn tự nguyện (GlobalGap, VietGAP, hay bất cứ tiêu chuẩn nào...) là giải pháp nền tảng để nhà sản xuất nông nghiệp xây dựng thương hiệu, tìm kiếm thị trường và giá bán tốt hơn cho sản phẩm của mình. Vì thế, cần nâng cao nhận thức cho nhà sản xuất về các chi phí dành cho TXNG hay các tiêu chuẩn tự nguyện GlobalGap/VietGAP, vv... thực chất là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững chứ không phải đơn thuần là chi phí cho sản phẩm.

- Hệ thống TXNG XTTM được coi là cây cầu nối giữa nhà sản xuất với người tiêu dùng với sứ mệnh minh bạch thông tin cho cả hai phía thông qua một công cụ đặc lực (TXNG) của bên thứ 3.

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM	Số hiệu: CL-QL09
	Lần ban hành/sửa đổi: 01/00
	Ngày hiệu lực:
	Trang: 26/28

12. Lưu ý cho Cục Xúc tiến thương mại về bộ quy trình Quản lý chất lượng

Cục XTTM là đơn vị vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc, ban hành ra các quy trình nhằm giúp các đơn vị sản xuất, chế biến, công ty thương mại, người tiêu dùng tuân thủ các quy trình và phân rõ trách nhiệm thuộc về ai tại mỗi khâu trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ. Đây cũng là cơ sở để phân định trách nhiệm có liên qua đối với người tiêu dùng cuối cùng khi xảy ra sự cố.

Với các đơn vị cung cấp dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có các bước hợp chuẩn với người mua, đặc biệt là thị trường nhập khẩu, có cách thức hướng dẫn các đơn vị cung cấp TXNG khác để triển khai đúng 05 Quy trình thuộc bộ Quản lý chất lượng: (1) Quy trình thu hồi sản phẩm; (2) Quy trình TXNG; (3) Quy trình kiểm soát sản phẩm không phù hợp; (4) Quy trình đánh giá nội bộ; (5) Quy trình quản lý chất lượng nhà máy.

Với vai trò điều phối Hệ sinh thái truy xuất nguồn gốc, đặc biệt về hoạt động quản lý chất lượng cho sản phẩm sử dụng dịch vụ TXNG, Cục XTTM cần có cơ chế điều hành và khuyến cáo các đơn vị sản xuất áp dụng quy trình.

- Tập huấn các đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất hiểu rõ và vận hành theo quy trình

- Hỗ trợ điều phối quy trình khi xảy ra sự cố liên quan đến chất lượng sản phẩm gây thiệt hại hoặc nguy hiểm cho người tiêu dùng, nếu là các hoạt động trong khuôn khổ của Hệ sinh thái.

- Chứng nhận cho những đơn vị tham gia trong chuỗi sản xuất áp dụng truy xuất nguồn gốc xúc tiến thương mại.

- Hợp chuẩn về thông tin liên quan đến TXNG, quy định về kiểm soát chất lượng với những thị trường mục tiêu mà hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu